

Số: /KH-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả đối với việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của pháp luật.
- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.
- Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật.
- Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập

- Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc (nếu có), người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập biết, thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính

phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Chỉ đạo, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm, bổ sung và phục vụ công tác cán bộ của năm 2022 theo đúng thời gian quy định (*Lập danh sách theo biểu mẫu*).

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai kiểm tra nội dung kê khai tài sản, thu nhập bảo đảm đầy đủ; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai giữa người có nghĩa vụ kê khai với cơ quan, đơn vị; bàn giao Bản kê khai về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

a) Đối với kê khai lần đầu: Đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

b) Đối với kê khai hằng năm: Đối với trường hợp kê khai hằng năm theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở.

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

+ Trưởng, Phó phòng Tổ chức cán bộ Sở;

+ Trưởng, Phó phòng Kế hoạch - Tài chính Sở;

+ Trưởng, Phó phòng Quản lý xây dựng công trình Sở;

+ Chi cục Kiểm lâm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, Phó phòng và tương đương thuộc Chi cục.

+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, Phó phòng thuộc Chi cục; Trạm trưởng, Trạm phó các Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông.

+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, Phó phòng thuộc Chi cục (trừ phòng Trồng trọt).

+ Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách; Trưởng, Phó phòng thuộc Chi cục.

+ Chi cục Thủy lợi: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, Phó phòng thuộc Chi cục.

+ Chi cục Phát triển nông thôn: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, Phó phòng Thanh tra- pháp chế.

+ Trung tâm Khuyến nông: Giám đốc, Phó giám đốc; Trưởng, Phó phòng Hành chính - tổng hợp.

+ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: Giám đốc, Phó giám đốc; Trưởng, Phó phòng thuộc Trung tâm.

+ Các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ: Trưởng ban/Giám đốc, Phó trưởng ban/Phó Giám đốc; Trưởng, Phó phòng Hành chính - Tổng hợp, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính.

+ Các Ban quản lý dự án thuộc Sở: Giám đốc, Phó giám đốc; Trưởng, phó phòng về lĩnh vực Thủ quỹ, kế toán, đấu thầu, thẩm định dự án (nếu có).

- Các ngạch công chức và chức danh: Kế toán viên (các ngạch Kế toán), Kiểm lâm viên (các ngạch Kiểm lâm), Thanh tra viên (các ngạch Thanh tra) thuộc các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

c) Đối tượng kê khai kê khai bổ sung: Đối với trường hợp kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, bao gồm:

- Tất cả công chức các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên;

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

d) Đối với kê khai phục vụ công tác cán bộ: Đối với người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác, việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

*** Lưu ý:** Các đơn vị có các cá nhân dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác khi làm hồ sơ cá nhân nộp thêm 01 bản Kê khai tài sản về Sở để tổng hợp nộp Thanh tra tỉnh.

3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Theo quy định tại Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp.

4. Giao nộp và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở hoàn thành việc triển khai cho người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc đơn vị báo cáo kết quả thực hiện và hoàn thành **trước ngày 01/12/2022**, gửi hồ sơ về Sở (qua phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

- Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc đơn vị (có ký nhận của người nộp và người nhận - theo mẫu gửi kèm);

- Bản Kê khai tài sản, thu nhập của từng cá nhân (02 bản) theo Mẫu bản kê khai tại Phụ lục I, II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quyết định của đơn vị về niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập tại trụ sở cơ quan hoặc Biên bản công khai tại cuộc họp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022;

- Cử công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đến nộp bản kê khai tài sản, thu nhập và các tài liệu liên quan nêu tại mục 4, Kế hoạch này trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*phòng Tổ chức cán bộ*) để thực hiện ký biên bản bàn giao theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 trước **ngày 15 tháng 12 năm 2022**.

2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ: Tham mưu cho Giám đốc Sở tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập năm 2022 và nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra Nhà nước tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB (Hành).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm